



**FPT POLYTECHNIC**



Conceive Design Implement Operate

**GIỚI THIỆU VỀ JSP, FORM DATA VỚI JSP**

**LẬP TRÌNH JAVA #3 (P2.2)**

[www.poly.edu.vn](http://www.poly.edu.vn)

- ❑ <form>
- ❑ <input>
- ❑ <select>
- ❑ <textarea>
- ❑ <button>
- ❑ Tích hợp EL vào các thuộc tính



- ❑ Form là khung chứa các thành phần thu thập dữ liệu từ người dung (form control)
- ❑ Form cũng chứa các nút chức năng (button) cho phép gửi dữ liệu đến server (servlet/jsp)

```
FORM { <form action="/account/login" method="post">  
      <input name="username">  
      <input name="password">  
      <button>Login</button>  
    } Form controls  
  </form>
```

```
<form
    action="/account/login"
    method="post"
    enctype="multipart/form-data">
    <!-- Form controls -->
</form>
```

- ❑ @**action**: địa chỉ URL nhận dữ liệu form khi nhấn nút submit
- ❑ @**method**: hình thức gửi dữ liệu form, có 2 giá trị
  - ❖ GET: Tạo chuỗi truy vấn và đính kèm URL của @action
  - ❖ POST: Mở kênh truyền thông ngầm gửi dữ liệu lên server
- ❑ @**enctype**: chỉ sử dụng khi upload file

□ Form controls bao gồm các thẻ

- ❖ `<input [type]>`
- ❖ `<select [multiple]>`
- ❖ `<textarea>`
- ❖ `<button [type]>`

*Thẻ <input> được sử dụng để tạo ra nhiều phần tử nhập dữ liệu khác nhau tùy thuộc vào giá trị của thuộc tính type.*

Type	Thuộc tính bổ trợ	Mô tả
Text		Ô nhập bình thường
Password		Ô nhập mật khẩu
Hidden		Trường dữ liệu ẩn
File		Chọn file upload
Checkbox	Checked	Hộp kiểm
Radio	Checked	Nút chọn. Nhóm là nhiều radio cùng tên
Number, Range	min, max, step	Ô nhập số
Date, Time, DateTime, DateTime-Local		Ô nhập thời gian
Email		Ô nhập email
Color		Ô nhập màu
Submit, Image, Button, Reset		Các nút chức năng

❑ Bạn có thể tạo nút bấm bằng cách sử dụng thẻ <button> hoặc thẻ <input>

❑ Có 3 loại nút bấm:

❖ Submit hoặc image

➤ Gửi dữ liệu form

❖ Reset

➤ Phục hồi dữ liệu ban đầu

❖ Button

➤ Thực hiện theo mã

Java Script do lập trình viên cài đặt

```
<!--Sử dụng thẻ <button>-->
```

```
<button type="submit">Submit</button>
```

```
<button type="reset">Reset</button>
```

```
<button type="button">Button</button>
```

```
<!--Sử dụng thẻ <input>-->
```

```
<input type="submit" value="Submit">
```

```
<input type="image" src="/images/ok.png">
```

```
<input type="reset" value="Reset">
```

```
<input type="button" value="Button">
```





```
<textarea name="note" rows="5" cols="40">Text Lines</textarea>
```

- ❑ <textarea> tạo ô nhập văn bản nhiều dòng
- ❑ 2 thuộc tính kích thước là rows và cols
  - ❖ Rows là số dòng nhìn thấy được. Nếu số dòng nhập vào nhiều hơn rows thì ô nhập sẽ xuất hiện thanh cuộn.
  - ❖ Cols là chiều rộng (tính bằng số ký tự M)

CHỌN 1

&lt;!--ComboBox--&gt;

```
<select name="country">
  <option value="VN">Việt Nam</option>
  <option value="US">United State</option>
  <option value="SG">Singapore</option>
  <option value="CN">China</option>
</select>
```

CHỌN NHIỀU

&lt;!--ListBox--&gt;

```
<select name="country" size="3" multiple>
  <option value="VN">Việt Nam</option>
  <option value="US">United State</option>
  <option value="SG">Singapore</option>
  <option value="CN">China</option>
</select>
```



- ❑ Thẻ <label> được sử dụng để gắn nhãn mới 1 control. Khi bạn nhấp chuột vào <label> được gắn với 1 control thì tương đương với nhấp chuột vào control đó.

```
<!-- Sử dụng @for="id" -->
```

```
<input type="checkbox" id="chkid" name="rem" value="true">  
<label for="chkid">Remember me?</label>
```

```
<!-- Sử dụng bao control -->
```

```
<label>  
    <input type="checkbox" name="rem" value="true">  
    Remember me?  
</label>
```

- ❑ Một số thuộc tính làm nhiệm vụ phụ trợ cho các form control thường được sử dụng

Attribute	Control	Description
@placeholder	<input type="text"> <input type="password"> <input type="email"> <input type="number"> <textarea>	Nhãn bên trong ô nhập trống
@readonly	All	Chỉ đọc (tức không cho phép chỉnh sửa)
@disabled	All	Vô hiệu hóa (tức người dùng không tương tác được cũng như dữ liệu của control không được gửi đi khi submit form)



- ❑ Giá trị các thuộc tính của <form> và control có thể là dữ liệu động (có thể thay đổi được) bằng cách tích hợp biểu thức EL.

```
<!-- {ctxpath, id, fullname, ct, edit} -->
<form action="${ctxpath}/account/login" method="post">
  <input name="id" value="${id}" ${edit?'readonly':''}>
  <input name="fullname" value="${fullname}">
  <select name="country">
    <option value="VN" ${ct=='VN'? 'selected':''}>Việt Nam</option>
    <option value="US" ${ct=='US'? 'selected':''}>United State</option>
    <option value="SG" ${ct=='SG'? 'selected':''}>Singapore</option>
    <option value="CN" ${ct=='CN'? 'selected':''}>China</option>
  </select>
  <button ${edit?'disabled':''}>Create</button>
  <button ${edit?'':'disabled'}>Delete</button>
</form>
```

- ❑ Kết quả render HTML như sau nếu khi các biến có giá trị như dòng màu vàng đầu tiên.

```
<!-- {ctxpath="app", id="S01", fullname="Tèo", ct="US", edit=true} -->
<form action="app/account/login" method="post">
  <input name="id" value="S01" readonly>
  <input name="fullname" value="Tèo">
  <select name="country">
    <option value="VN">Việt Nam</option>
    <option value="US" selected>United State</option>
    <option value="SG">Singapore</option>
    <option value="CN">China</option>
  </select>
  <button disabled>Create</button>
  <button>Delete</button>
</form>
```





- ✓ <form>
- ✓ <input>
- ✓ <select>
- ✓ <textarea>
- ✓ <button>
- ✓ Tích hợp EL vào các thuộc tính





**Cảm ơn**